

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Phạm Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Khiếu Quốc C, sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xóm Trung, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khiếu Đức L, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2018 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang S, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1973; có vợ là Hoàng Thị Bích Đ, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2018 đến nay (Có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Trung, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2- Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 44, tổ 25, phường Y, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2- Anh Phạm Ngọc X, sinh năm 1959. Địa chỉ tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

4- Chị Hoàng Thị Bích Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

5- Anh Trần Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội 6, thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19-11-2018, Nguyễn Quang T đang ngồi chơi trước cửa quán ăn Toàn Gấm tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì có một nam thanh niên lạ mặt đi bộ đến gặp và hỏi “Anh ơi có pháo nổ bán không, bán cho em 10 dàn loại 36 quả 01 dàn”, T trả lời “Tao không có nhưng bạn tao có, để tao điện cho bạn tao hỏi xem”. Vì biết bạn mình là Khiếu Quốc C có pháo nổ bán nên T lấy điện thoại gọi cho C với nội dung “Có người muốn mua 10 dàn pháo loại 36 quả 01 dàn, tao cho mày nói chuyện với nó nhé”, C đồng ý rồi T đưa điện thoại của mình cho người nam thanh niên nói chuyện với C. Trong cuộc nói chuyện điện thoại, người thanh niên hỏi mua của C 02 thùng pháo nổ, mỗi thùng có chứa 18 dàn pháo nổ loại 36 quả 1 dàn với giá 23.000.000đ, tuy nhiên C chưa đồng ý ngay mà hẹn gặp trực tiếp người thanh niên này để nói chuyện. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, người thanh niên trả lại điện thoại cho T và nói “Giờ em đi cầm xe để lấy pháo” rồi ra về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, người thanh niên mua pháo gọi điện thoại cho C và nói “Hai mươi ba triệu hai thùng pháo, có bán không”, C trả lời gặp nhau rồi nói chuyện. Rồi hai người hẹn gặp nhau tại Quốc lộ 10, đoạn gần nhà nghỉ Hồi An thuộc xã L, huyện V. Sau khi nghe điện thoại xong, C gọi điện cho T nói “Giờ tao lên gặp nó xem mua bán pháo thế nào”, T nói “Mày cẩn thận nhé”. Khi gặp nhau C và người thanh niên thống nhất: C sẽ bán cho người

thanh niên trên 2 thùng pháo nổ, mỗi thùng có 18 dàn pháo loại 36 quả 01 dàn với tổng số tiền 23.000.000đ, gặp nhau giao tiền và pháo tại Cầu Ngô, xã L.

Sau đó C lại lấy điện thoại gọi cho T và nói “Giờ tao về lấy pháo bán cho nó, tao đèo hai thùng nhưng nặng lắm”, nghe vậy T nói “Vậy để tao chở cho một thùng cho đỡ nặng”. C đồng ý và về nhà lấy hai bao tải xác rắn màu xanh, bên trong mỗi bao có một thùng bìa cát tông, bên trong thùng bìa cát tông có 18 dàn pháo nổ loại 36 quả 1 dàn rồi đặt lên chiếc xe mô tô BKS 90H9 - 4357, một mình chở số pháo trên đi đến điểm hẹn để bán cho khách. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường liên xã V - L, C lấy điện thoại gọi cho T nói “Tao đang ở đường Chiến lược” T nói “Giờ tao lên”. Lúc này T từ nhà điều khiển xe mô tô BKS 29H1- 268.04 đi đến gặp C. Khi gặp C, phát hiện xe mô tô của mình hết xăng, T nói “Xe tao hết xăng rồi, tao đi đổ xăng đã” rồi hai người hẹn gặp nhau tại đoạn đường liên xã thuộc làng Ngũ, xã L. Sau khi T đi đổ xăng xong thì quay lại gặp C tại đường làng Ngũ, C nói với T “Mày chở cho tao một bao”, T đồng ý rồi một mình bê 01 bao tải pháo từ trên xe mô tô của C đặt lên xe mô tô của T. Sau đó C nói với T “Tao chở một bao pháo xuống dưới cầu Ngô giao cho nó trước rồi quay lại lấy bao còn lại giao cho nó”. Nói xong C điều khiển xe chở một bao tải đựng pháo nổ đi qua cầu Ngô, hướng về xã V khoảng 200m thì dừng lại, đứng đợi để giao pháo bán cho khách. Khi C đang đứng đợi khách đến mua pháo thì bị lực lượng Công an huyện V phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ trên xe mô tô của C 01 bao tải xác rắn màu xanh bên trong có đựng 01 thùng bìa cát tông màu vàng kích thước (46x45x30) cm, bên trong thùng bìa cát tông có đựng 18 dàn pháo nổ có đặc điểm giống nhau, loại 36 quả 1 dàn. Ngoài ra Công an còn thu giữ của C 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô BKS 90H9 – 4357.

Đợi C khoảng 15 phút, T điện thoại cho C nhưng không được. Sau đó T thấy C gọi điện thoại với giọng ấp úng “Đưa pháo lên đây”, nghi ngờ C đã bị Công an bắt giữ, T đã chở bao pháo nổ còn lại của C đi đến đoạn đường thôn An Lễ, xã L rồi ném xuống cánh đồng. Sau đó T về nhà lấy từ trong tủ quần áo 01 túi vải màu nâu xám, bên trong có chứa 3 dàn pháo nổ loại 36 quả 1 dàn mà T đã mua và cất giấu từ trước, rồi mang đến cất giấu tại buồng nhà bố vợ là ông Hoàng Văn H, ở thôn An Lễ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định rồi ra về. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20-11-2018, T một mình điều khiển xe mô tô quay lại đoạn đường trước đó T đã ném bao tải pháo của C để tìm. Khi đến nơi T phát hiện bao tải pháo vẫn nằm ở cánh đồng, T bê bao tải pháo lên xe mô tô và chở đến cất giấu tại buồng nhà ông H. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20-11-2018 T lại quay lại nhà ông H một lần nữa rồi mang bao tải pháo của C và túi vải chứa pháo của T xuống cất giấu tại khu vực chuồng gà nhà ông H. Đến 14 giờ ngày 20-11-2018 T đến đầu thú tại Công an huyện V; cùng ngày chị Hoàng Thị Bích Đ

vợ của bị cáo T đã tự giác giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXCITER, BKS 29H1-268.04 và 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen mà T đã sử dụng vào việc buôn bán pháo nổ ngày 19-11-2018.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của C và T nhưng không thu giữ được gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của ông Hoàng Văn H (bố vợ của T), Công an huyện V phát hiện và thu giữ 01 bao tải xác rắn màu xanh, bên trong bao tải có 01 thùng cát tông màu vàng KT (46x45x30) cm. Bên trong thùng cát tông có đựng 18 dàn pháo nổ loại 36 quả 01 dàn. Trong đó có 12 dàn được bọc giấy màu đỏ, 06 dàn được bọc giấy màu vàng xanh và 01 túi vải màu nâu xám, bên trong túi vải có chứa 03 dàn pháo nổ loại 36 quả 1 dàn, trong đó có 2 dàn bên ngoài được bọc giấy màu đỏ còn nguyên vẹn và 01 dàn pháo nổ chỉ có 34 quả, giấy bọc màu đỏ bên ngoài đã bị mất 1 phần.

Tại bản kết luận giám định số 981/KTHS ngày 20-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận 18 dàn pháo trong bao tải xác rắn mà Công an thu giữ trên xe mô tô của C (mẫu ký hiệu A1) là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 25,731 kg (Hai lăm phẩy bảy trăm ba mươi một kilôgam).

Tại bản kết luận giám định số 985/KTHS ngày 21-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận số pháo thu giữ tại nhà ông H, trong đó: 18 dàn pháo trong bao tải xác rắn màu xanh (ký hiệu A1) là pháo có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 25,24 kg (Hai lăm phẩy hai mươi bốn kilôgam) và 03 dàn pháo trong túi vải màu nâu xám (ký hiệu A2) là pháo có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 4,195 kg (Bốn phẩy một trăm chín mươi lăm kilôgam). Tổng khối lượng các mẫu ký hiệu A1, A2 là 29,435 kg (Hai chín phẩy bốn trăm ba mươi lăm kilôgam).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSVB ngày 04-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Khiếu Quốc C, Nguyễn Quang T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Khiếu Quốc C, Nguyễn Quang T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Hữu T và chị Đỗ Thị T xác nhận đã được Công an huyện V trả lại xe mô tô; tại phiên tòa anh T, chị T không yêu cầu và đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Khiếu Quốc C và bị cáo Nguyễn Quang T về hành vi “Buôn bán hàng cấm” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+) Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 190; điểm h, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Khiếu Quốc C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị xử phạt bị cáo Khiếu Quốc C từ 42 đến 48 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2018.

+) Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 190; điểm h, điểm s, điểm t, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 36 đến 42 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2018.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; việc mua, bán pháo nổ tự phát; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+) Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Samsung J7 đều đã qua sử dụng.

+) Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ và được niêm phong trong các thùng bìa cát tông; 02 bao tải xác rắn màu xanh đã qua sử dụng và 01 túi vải màu nâu xám đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; bằng lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Do biết trước bạn mình là Khiếu Quốc C có pháo nổ nên tối ngày 19-11-2018, Nguyễn Quang T đã gọi điện thoại giới thiệu cho C để giúp C bán pháo nổ cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi hẹn gặp C và người nam thanh niên mua pháo đã thống nhất: C sẽ bán cho người này hai thùng pháo nổ, mỗi thùng có 18 dàn pháo nổ loại 36 quả 01 dàn với giá 23.000.000đ, gặp nhau giao tiền và pháo nổ tại khu vực Cầu Ngõ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Sau khi đã thỏa thuận xong việc mua bán pháo nổ, C gọi điện thoại báo cho T biết, T đã chủ động đề nghị chở giúp cho C một bao pháo nổ, khi gặp nhau tại đường làng Ngõ, xã L, T đã bê một trong hai bao tải pháo từ trên xe mô tô của C sang xe mô tô của mình để chở giúp C và hai người thống nhất sau khi C chở một bao pháo đi giao cho khách xong sẽ quay lại chở nốt bao pháo trên xe mô tô của T giao bán cho khách.

Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày khi C đang đứng đợi khách để giao bán pháo tại khu vực đường Chợ L - Đ, thuộc thôn Ngõ Trang, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên xe mô tô BKS 90H9 - 4357 của C số pháo nổ có khối lượng là 25,731 kg. Khám xét, thu giữ tại nhà ông Hoàng Văn H (Bố vợ T) 25,24kg và 4,195kg pháo nổ. Như vậy tổng khối lượng pháo nổ mà C và T chở đi bán ngày 19-11-2018 là 50,971 kg (Năm mươi phẩy chín trăm bảy mươi một kilôgam).

Với những hành vi nêu trên của các bị cáo Khiếu Quốc C và Nguyễn Quang T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Khiếu Quốc C và Nguyễn Quang T đã xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, buôn bán hàng cấm, tới chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các loại vật liệu nổ và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhất là trong các dịp lễ tết. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 4,195 kg pháo nổ của T, tuy hành vi này đã bị xử lý hành chính và không bị xử lý về hình sự; nhưng Hội đồng cũng phải xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với T sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã đến Công an huyện V để đầu thú và chỉ rõ vị trí cất giấu số pháo, tạo điều kiện thuận lợi cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trong quá trình giải quyết án, do đó T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; T được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú và có ông nội là liệt sỹ.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định; việc mua, bán pháo nổ tự phát; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ của các bị cáo đều là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen của C và 01 điện thoại di động Samsung J7 của T đều đã qua sử dụng. Xác định các bị cáo dùng hai chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội; nên tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

- 02 bao tải xác rắn màu xanh và 01 túi vải màu nâu xám đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án, các bị cáo dùng để đựng pháo nổ nay không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 4,195 kilôgam pháo nổ của T do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, do đó theo đề nghị của Công an huyện V, Ủy ban nhân dân huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi này là có căn cứ.

[8] Về tư cách tham gia tố tụng:

Không xác định anh Vũ Hữu T và chị Đỗ Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXCITER BKS 29H1- 268.04 là của anh Vũ Hữu T (Cậu ruột của bị cáo Nguyễn Quang T), trú tại số 44 tổ 25, Phường Y, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X BKS 90H9 - 4357 là của chị Đỗ Thị T (Vợ của bị cáo Khiếu Quốc C), trú tại xóm Trung, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại hai chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật là có căn cứ; sau khi trả xe anh T và chị T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với ông Hoàng Văn H quá trình điều tra xác định ông H không biết việc T cất giấu pháo nổ tại gia đình ông, cũng như chị Đỗ Thị T và anh Vũ Hữu T không biết việc C, T dùng chiếc xe mô tô của mình để đi chở pháo nổ do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý gì đối với ông H, chị T, anh T là phù hợp.

Đối với người thanh niên mua pháo nổ do C và T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên này nên cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách hồ sơ ra để điều tra giải quyết sau là có căn cứ. Việc C mua 50,971 kg pháo nổ và T mua 4,195 kg pháo nổ của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra để điều tra giải quyết sau là cần thiết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 190; điểm h, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Khiếu Quốc C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
- Xử phạt bị cáo Khiếu Quốc C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2018.

2. Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 190; điểm h, điểm s, điểm t, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Samsung J7 đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

- +) Toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ và được niêm phong trong các thùng bìa cát tông.

- +) 02 bao tải xác rắn màu xanh đã qua sử dụng.

- +) 01 túi vải màu nâu xám đã qua sử dụng.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-01-2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện V với Công an huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Khiếu Quốc C và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: các bị cáo Khiếu Quốc C và Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh ND;
- UBND xã V, huyện V;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam

- Lưu VP Tòa án.